

Số: **631/QĐ-UBND**

Nam Định, ngày **26** tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp
năm học 2018 - 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT); Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2, Điều 7 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 529/TTr-SGDĐT ngày 15/3/2018 về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018 - 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018-2019 (ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch nêu tại Điều 1 Quyết

định này theo đúng Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Công ty Điện lực tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Đ/c Chủ tịch; các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Website UBND tỉnh,
Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Lê Đoàn

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018- 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Huy động, tuyển chọn học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) vào học tại các cơ sở giáo dục thuộc bậc học Mầm non, Tiểu học, Trung học trên cơ sở đảm bảo yêu cầu giáo dục toàn diện, phát triển năng lực cá nhân; giáo dục học sinh thành những người có phẩm chất, năng lực, sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước.

2. Yêu cầu

Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2018 - 2019 theo đúng các Quy chế tuyển sinh, Điều lệ các bậc học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành; đảm bảo duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non 5 tuổi, Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi.

Tổ chức tuyển sinh đảm bảo quyền được học tập của học sinh, công khai, minh bạch, công bằng, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Huy động trẻ vào trường Mầm non, tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6

1. Huy động trẻ vào cơ sở giáo dục Mầm non

Các cơ sở giáo dục Mầm non huy động 100% trẻ 5 tuổi diện phổ cập giáo dục trên địa bàn đến trường. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, các cơ sở giáo dục Mầm non huy động trẻ dưới 5 tuổi đến trường, lớp ở các loại hình trường, lớp công lập, tư thục.

2. Tuyển sinh vào lớp 1

- Các trường Tiểu học huy động 100% trẻ 6 tuổi diện phổ cập giáo dục, huy động tối đa trẻ khuyết tật (chưa học lớp 1) trên địa bàn xã, phường, thị trấn được giao nhiệm vụ phổ cập vào lớp 1.

- Giao UBND thành phố Nam Định chỉ đạo Phòng GDĐT xây dựng phương án tuyển sinh vào trường Tiểu học Trần Quốc Toàn và trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (đơn vị xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao), báo cáo Sở GDĐT trước khi thực hiện.

3. Tuyển sinh vào lớp 6

- Các trường THCS huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học, trong độ tuổi quy định, có hồ sơ hợp lệ trên địa bàn xã, phường, thị trấn được giao nhiệm vụ phổ cập giáo dục vào lớp 6; tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đi học (không để học sinh bỏ học vì kinh tế gia đình khó khăn); huy động tối đa học sinh khuyết tật đến trường học;

- Ủy quyền cho Giám đốc Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các trường THCS xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao (theo Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 20/4/2012 và Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 04/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định).

4. Thời gian hoàn thành: trước ngày 30/6/2018.

II. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên Lê Hồng Phong

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển 570 học sinh, chia thành 16 lớp, trong đó có 14 lớp chuyên (mỗi lớp 35 học sinh) và 02 lớp không chuyên (mỗi lớp 40 học sinh).

- Các lớp chuyên gồm: 02 lớp chuyên Toán, 02 lớp chuyên Tiếng Anh, 02 lớp chuyên Ngữ văn, 01 lớp chuyên Vật lí, 01 lớp chuyên Hoá học, 01 lớp chuyên Tin học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Địa lí, 01 lớp chuyên Tiếng Nga, 01 lớp chuyên Tiếng Pháp;

- Các lớp không chuyên gồm: 01 lớp không chuyên (KC1) tuyển từ những học sinh dự tuyển vào các lớp chuyên Toán, Tin học, Vật Lí, Hóa học, Sinh học; 01 lớp không chuyên (KC2) tuyển chọn từ những học sinh dự tuyển vào các lớp chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp.

2. Điều kiện dự tuyển

- Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định (trường hợp đặc biệt vì lý do nào đó chưa có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định, ủy quyền cho Giám đốc Sở GDĐT xem xét và giải quyết);

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;

- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên (nếu học sinh chưa được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS thì điều kiện này sẽ được kiểm tra sau khi đã trúng tuyển);

- Tuổi của học sinh dự tuyển thực hiện theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Thời gian tổ chức và hoàn thành công tác tuyển sinh

Giao Sở GDĐT hướng dẫn tổ chức đăng ký tuyển sinh, thu hồ sơ, phương án tổ chức coi, chấm thi.

Thời hạn hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 15/6/2018. Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, giải đáp thông tin cho học sinh tại trường.

4. Phương thức tuyển sinh

- Vòng 1: Sơ tuyển.
- Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã đạt yêu cầu sơ tuyển ở vòng 1.

5. Tổ chức tuyển sinh

5.1. Vòng 1: Sơ tuyển

Học sinh mua hồ sơ và điền thông tin theo mẫu, trên cơ sở đó, trường THPT chuyên Lê Hồng Phong tính điểm sơ tuyển tại trường. Điểm sơ tuyển được tính như sau:

- Cuối mỗi năm học lớp 6, 7, 8 và cuối học kì I năm học lớp 9, học sinh xếp loại học lực khá được 2,0 điểm, học lực giỏi được 4,0 điểm;

- Học sinh đạt giải hoặc huy chương trong các kì thi, cuộc thi học sinh giỏi văn hóa, văn nghệ, thể thao, hùng biện tiếng Anh, vận dụng kiến thức liên môn giải quyết tình huống thực tiễn, khoa học kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên, Olympic Toán Hà Nội mở rộng (HOMC); các kì thi Olympic Toán cấp quốc gia dành cho học sinh THCS được tính điểm sơ tuyển như sau:

+ Giải Khuyến khích hoặc Bằng khen được 1,0 điểm;

+ Giải Ba hoặc huy chương Đồng được 2,0 điểm;

+ Giải Nhì hoặc huy chương Bạc được 3,0 điểm;

+ Giải Nhất hoặc huy chương Vàng được 4,0 điểm.

Trường hợp học sinh đạt nhiều giải hoặc huy chương chỉ tính theo giải hoặc huy chương cao nhất (bao gồm các kết quả đã được bảo lưu 01 năm).

- Điểm sơ tuyển là tổng điểm của các tiêu chí trên. Học sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh đạt từ 10,0 điểm trở lên; học sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học đạt từ 9,0 điểm trở lên; học sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên còn lại đạt từ 8,0 điểm trở lên thì được chọn vào vòng 2 để thi tuyển.

5.2. Vòng 2: Thi tuyển

Thí sinh phải làm bài thi các môn chung và môn chuyên. Thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên nào thì phải làm bài thi môn chuyên được quy định cho lớp chuyên đó (mục b dưới đây). Thí sinh chỉ có nguyện vọng vào lớp không chuyên vẫn phải đăng ký dự thi vào ít nhất 01 lớp chuyên.

a) Môn chung: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.

- Các môn Ngữ văn, Ngoại ngữ (chung): Mỗi môn có 01 đề thi chung cho tất cả các thí sinh. Với môn Ngoại ngữ, thí sinh có thể chọn một trong ba thứ tiếng: tiếng Anh, tiếng Nga hoặc tiếng Pháp;

- Môn Toán (chung) có hai đề:

+ Đề Toán 1: Dành cho các thí sinh dự thi vào các lớp chuyên Toán, Tin, Vật lí, Hóa học, Sinh học;

+ Đề Toán 2: Dành cho các thí sinh dự thi vào các lớp chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Ngoại ngữ.

b) Môn chuyên:

- Thí sinh dự thi vào các lớp chuyên Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí thì làm bài thi môn chuyên là Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí (tương ứng) hoặc làm bài thi môn chuyên là Toán (thi cùng đề môn chuyên với học sinh dự thi vào lớp chuyên Toán);

- Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Lịch sử thì làm bài thi môn chuyên là Lịch sử hoặc làm bài thi môn chuyên là Ngữ văn (thi cùng đề môn chuyên với học sinh dự thi vào lớp chuyên Ngữ văn);

- Thí sinh dự thi vào các lớp chuyên mà đăng kí dự thi môn chuyên bằng Toán được đăng kí thêm nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Địa mà không phải dự thi môn Địa lí.

- Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Toán, chuyên Văn, chuyên Anh, chuyên Nga, chuyên Pháp thì làm bài thi môn chuyên tương ứng là Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp.

c) Chỉ tiêu theo môn chuyên của mỗi lớp chuyên:

+ Lớp chuyên Tin: lấy 25 chỉ tiêu thi môn chuyên là Tin học và 10 chỉ tiêu thi môn chuyên là Toán.

+ Các lớp chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí: mỗi lớp lấy 30 chỉ tiêu thi môn chuyên là Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí tương ứng và 05 chỉ tiêu thi môn chuyên là Toán.

+ Lớp chuyên Lịch sử: lấy 30 chỉ tiêu thi môn chuyên là Lịch sử và 05 chỉ tiêu thi môn chuyên là Ngữ văn.

+ Lớp chuyên còn lại (chuyên Toán, Văn, Anh, Nga, Pháp) lấy đúng chỉ tiêu thi môn chuyên tương ứng.

Trong trường hợp không đủ nguồn học sinh đăng kí dự thi hoặc không đủ nguồn học sinh xét đỗ thì ủy quyền cho Giám đốc Sở GDĐT điều chỉnh phương án đảm bảo công bằng, khách quan.

d) Nội dung đề thi: nằm trong chương trình THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9 có tiếp cận chương trình liên thông bồi dưỡng học sinh giỏi (theo công văn 1563/SGDDĐT-GDTrH về việc Điều chỉnh Khung chương trình liên thông bồi dưỡng học sinh giỏi cấp THCS ngày 26/12/2017). Riêng môn Ngoại ngữ đề chuyên có thêm phần nghe hiểu.

e) Hình thức đề thi:

- Trừ đề thi môn Ngoại ngữ, các đề thi (môn chung, môn chuyên) của các môn còn lại thi theo hình thức tự luận.

- Đề thi môn Ngoại ngữ theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm, trong đó:

+ Môn Ngoại ngữ đề chung: phần trắc nghiệm chiếm không quá 50% tổng số điểm của bài thi;

+ Môn Ngoại ngữ đề chuyên: phần trắc nghiệm chiếm không quá 30% tổng số điểm của bài thi.

f) Thời gian làm bài thi:

- Các bài thi môn chung:

+ Môn Toán và Ngữ văn 120 phút;

+ Môn Ngoại ngữ 90 phút;

- Các bài thi môn chuyên:

+ Môn Ngoại ngữ 120 phút;

+ Các bài thi môn chuyên khác 150 phút.

g) Thang điểm thi: Điểm bài thi tính theo thang điểm 10 và lấy điểm đến chữ số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.

h) Hệ số điểm bài thi: được quy định theo từng lớp chuyên. Cụ thể:

Thi vào lớp	Hệ số điểm các bài thi			
	Toán chung	Ngữ văn chung	Ngoại ngữ chung	Môn chuyên
Chuyên Toán, Tin, Vật lí, Hóa, Sinh, Địa thi môn chuyên là Toán.	1	1	1	2
Chuyên Ngữ văn, chuyên Lịch sử thi môn chuyên là Ngữ văn.	1	1	1	2
Chuyên Anh, chuyên Nga, chuyên Pháp.	1	1	1	2
Chuyên Tin thi môn chuyên là Tin học	2	1	1	2
Chuyên Lí thi môn chuyên là Vật lí	2	1	1	2
Chuyên Hóa thi môn chuyên là Hóa học	2	1	1	2
Chuyên Sinh thi môn chuyên là Sinh học	2	1	1	2
Chuyên Địa thi môn chuyên là Địa lí	2	1	1	2
Chuyên Sử thi môn chuyên là Lịch sử	1	2	1	2

6. Phương thức xét đỗ

6.1. Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên (ĐXT_c)

$$\text{ĐXT}_c = \frac{\text{Tổng điểm các bài thi (đã tính hệ số)}}{\text{Tổng hệ số các bài thi}}$$

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên (ĐXT_{kc})

$$\text{ĐXT}_{kc} = \frac{\text{Tổng điểm các bài thi môn chung (Hệ số 1)}}{3}$$

- Điểm xét tuyển lấy đến chữ số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.

6.2. Nguyên tắc xét đỗ:

Chỉ xét đỗ đối với thí sinh thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế trong thi tuyển sinh, có điểm xét tuyển từ 5,00 điểm trở lên, điểm mỗi bài thi (không tính hệ số) đều lớn hơn 2,00 điểm.

